

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm
đối với cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống
bạo lực gia đình và trẻ em tại ấp, khóm, khu phố
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13;

Căn cứ Luật Dân số số 113/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;*

*Căn cứ Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;*

*Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật
Dân số;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của công tác viên dân số;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định số lượng, quy trình xét chọn,
hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng,
chống bạo lực gia đình và trẻ em tại ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh
Long.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định số lượng, quy trình xét chọn và hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em tại ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em tại ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xét chọn, tuyển dụng, ký kết hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số.

Điều 2. Quy định số lượng cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em

1. Đối với ấp có từ 400 hộ gia đình trở xuống được bố trí 01 cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em. Đối với ấp có trên 400 hộ gia đình, cứ thêm 400 hộ gia đình được bố trí thêm 01 cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em.

2. Đối với khóm, khu phố có từ 550 hộ gia đình trở xuống được bố trí 01 cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em. Đối với khóm, khu phố có trên 550 hộ gia đình, cứ thêm 550 hộ gia đình được bố trí thêm 01 cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em.

Điều 3. Nguyên tắc xét chọn

1. Việc xét chọn được thực hiện công khai, minh bạch, khách quan theo đúng tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 2 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số, các quy định pháp luật có liên quan và thẩm quyền, quy trình xét chọn tại Quyết định này.

2. Trường hợp nhiều người cùng đáp ứng các tiêu chuẩn bằng nhau thì được xem xét ưu tiên theo thứ tự sau:

- a) Người có thời gian làm cộng tác viên dân số nhiều hơn;
- b) Người có thời gian làm cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em hoặc cộng tác viên gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình;
- c) Người đang là nhân viên y tế ấp, khóm, khu phố.

3. Trường hợp sau khi xét theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều này vẫn phát sinh nhiều người cùng đáp ứng các tiêu chuẩn bằng nhau thì Trạm Y tế xã, phường (viết tắt là Trạm Y tế cấp xã) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã, phường (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) xem xét, quyết định.

Điều 4. Quy trình xét chọn

1. Trạm Y tế cấp xã chủ trì, phối hợp với Trưởng ấp, khóm, khu phố thông báo công khai nhu cầu xét chọn cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em và tổ chức việc xét chọn theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 Quyết định này.

2. Trên cơ sở kết quả xét chọn tại khoản 1 Điều này, Trạm Y tế cấp xã lập danh sách người đủ điều kiện làm cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và gửi quyết định phê duyệt đến cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em.

Điều 5. Hợp đồng trách nhiệm

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em nhận được quyết định phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này, Giám đốc Trạm Y tế cấp xã thực hiện ký kết hợp đồng trách nhiệm với cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em.

2. Trường hợp quá thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này mà cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em không đến ký hợp đồng trách nhiệm thì Giám đốc Trạm Y tế cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hủy bỏ kết quả phê duyệt đối với cá nhân đó.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.
- b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em theo nội dung chuyên môn do Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.
- c) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để xử lý theo thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

- a) Chỉ đạo tổ chức việc xét chọn, phê duyệt kết quả xét chọn và ký kết hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em theo quy định tại Quyết định này.
- b) Chỉ đạo việc giám sát về hoạt động của cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em trên địa bàn quản lý.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em theo nội dung chuyên môn do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 11 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

b) Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại ấp, khóm, khu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

c) Quyết định số 4356/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc chọn Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long (cũ) để áp dụng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long sau sáp nhập và hướng dẫn giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quy trình xét chọn cộng tác viên dân số do sắp xếp tổ chức bộ máy.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp cộng tác viên dân số, cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em đang thực hiện nhiệm vụ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 4356/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 5 Điều 7;
- Bộ Y tế;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin điều hành (đăng công báo);
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Trí Quang